

Bản án số: 218/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều
2. Ông Phạm Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lê Hồ Hải H, sinh năm 1994(có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã L huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà T, sinh năm 1992(vắng mặt)

Quốc tịch: Đài Loan(Trung Quốc)

Địa chỉ: Đài Loan (Trung Quốc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Lê Hồ Hải H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 31/5/2019. Sau khi kết hôn bà T quay về Đài Loan(Trung Quốc) sinh sống. Kể từ đó hai người chỉ liên lạc với nhau qua

điện thoại, vì bất đồng ngôn ngữ, dẫn đến việc cả hai không hiểu nhau, và không hòa hợp. Từ đó tình cảm cả hai dần phai nhạt, không còn liên lạc với nhau. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

*. Tại hồ sơ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 25/10/2021 bị đơn bà T trình bày:

Bà đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Lê Hồ Hải H vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Lê Hồ Hải H và bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Lê Hồ Hải H và bà T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, do Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Lê Hồ Hải H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà T đang sinh sống tại Đài Loan (Trung Quốc). Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách cả hai không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Do vậy ông H xác nhận không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía bà T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông H xin ly hôn bà T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Lê Hồ Hải H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Lê Hồ Hải H và bà T.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 20, do Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 5 năm 2019; cấp cho ông Nguyễn Lê Hồ Hải H và bà T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Lê Hồ Hải H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0093798 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP HCM;
- UBND huyện N; TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên